

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2021/DS-ST

Ngày 10 tháng 6 năm 2021

“V/v nợ hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Võ Thanh Liêm

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2021/TLST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “nợ hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2021/QĐXXST- DS ngày 05/5/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Lệ Th, sinh năm 1976 (có mặt).

Ông Dương Minh T, sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 04A, đường Lý Văn L, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mi N, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Tạm trú: Số 17, đường Lý Văn L, khóm , phường , thành phố Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Bà Trần Lệ Th, ông Dương Minh T là nguyên đơn trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:*

Vào năm 2018, bà Nguyễn Mi N có tham gia nhiều dây hui do ông, bà làm chủ, cụ thể:

- Loại hui 3.000.000 đ/tháng khai 02 lần, hui mở ngày 01/8/2018 al, bà N tham gia chơi 01 chân, mỗi chân có 32 phần, hui mãn 15/11/2019 al, bà N hót lần đầu tổng số tiền hót được 52.200.000 đồng, sau khi đối trừ các khoản nợ số tiền thực lãnh bằng 24.600.000 đồng, đã đóng được 03 lần, còn nợ 29 lần, tổng nợ 87.000.000 đồng có kèm theo giấy giao hui.

- Loại hui 1.000.000 đ, 15 ngày khai 01 lần, hui mở ngày 06/01/2018 al, chân có 35 phần, mãn hui 06/6/2019, bà N tham gia 01 chân hót lần đầu tổng số tiền 21.260.000 đồng; Đã đóng được 19 lần, còn lại 16 lần chưa đóng, 16 lần x 1.000.000đồng bằng 16.000.000 đồng, kèm theo giấy giao hui.

- Loại hui 100.000đ, hui ngày, mở ngày 6/9/2018 al, mãn hui ngày 16/12/2018 al, hui có 100 chân, hót lần được 10.000.000 đồng, đóng được 20 lần, nợ 80 lần 8.000.000 đồng, kèm theo giấy kết hui.

Vào ngày 12/11/2019 al đôi bên đã kết nợ hui bằng 111.460.000 đồng, bà Nguyễn Mi N đã trả được 4.000.000 đồng = 107.460.000 đồng.

Nay ông, bà yêu cầu bà Nguyễn Mi N trả tổng nợ hui đã chót nợ bằng 107.460.000 đồng và nợ lãi bằng 17 tháng x 20%/năm = 30.447.000 đồng.

Tại phiên tòa ông T, bà Th xác định không yêu cầu tính lãi.

* Đối với bị đơn Nguyễn Mi N, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Tòa để tham gia tố tụng nhưng bị đơn không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Mi N, mặc dù đã được tòa án tổng đạt và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của ông T và bà Th. Đồng thời, bà Nguyễn Mi N được Công an khu vực khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau xác nhận bà Nguyễn Mi N có tạm trú tại số 17, đường Lý Văn Lâm, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 179, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp nợ hui.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng tổng số tiền nợ hui 111.460.000 đồng đã trả được 4.000.000 đồng = 107.460.000 đồng theo biên bản kết hui ngày 12/11/2019 al. Nay ông, bà yêu cầu bà Nguyễn Mi N trả tổng nợ hui đã chót nợ bằng 107.460.000 đồng.

Do các đương sự thống nhất kết nợ với nhau ngày 12/11/2019 al, bà Nguyễn Mi N cùng với ông T và bà Th kết nợ và có ký tên xác nhận của bà Nguyễn Mi N cho nên, có căn cứ xác định bà N nợ hui chưa thanh toán là có căn cứ.

Mặc dù, bị đơn không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng minh việc giao dịch nợ hui giữa các đương sự thể hiện tại bản kết nợ hui và các giấy giao hui do bà Nguyễn Mi N ký xác nhận, gồm các loại hui 3.000.000 đồng, hui 1.000.000 đồng, hui ngày không có biên nhận, do bà N đã thống nhất với biên bản kết nợ hui. Do đó, có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ hui là có cơ sở chấp nhận.

Từ phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền nợ hui bằng 107.460.000 đồng, tại phiên tòa ông T và bà Th không đặt ra lãi nên không xem xét.

[4] Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí các đương sự phải nộp theo quy định, bị đơn phải chịu án phí số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463; 466; 468; 471 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 143; Điều 179, 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Lệ Th và ông Dương Minh T.

Buộc bà Nguyễn Mi N thanh toán cho bà Trần Lệ Th và ông Dương Minh T tổng số tiền vốn bằng 107.460.000 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*).

Kể từ ngày bà Trần Lệ Th và ông Dương Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Mi N không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Nguyễn Mi N phải nộp án phí 5.373.000 đồng (*chưa nộp*).

Bà Trần Lệ Th và ông Dương Minh T không phải nộp án phí. Vào ngày 25/03/2021 bà Trần Lệ Th và ông Dương Minh T đã dự nộp số tiền 3.312.000 đồng, tại lai thu số 0000853 được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Trần Lệ Th và ông Dương Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Mi N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

Đã Ký

Nguyễn Thị Thắm